

Số: 08 /GPMT-UBND

Châu Thành, ngày 04 tháng 10 năm 2024

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo  
vệ môi trường;

Xét văn bản số 09/HKD.2024 ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hộ kinh doanh  
cơ sở sản xuất nước chấm An Hòa về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của  
Dự án “Cơ sở sản xuất nước chấm An Hòa” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 210/TTr-  
TNMT ngày 24 tháng 9 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Cấp phép cho Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất nước chấm An Hòa dự  
án “Cơ sở sản xuất nước chấm An Hòa”, địa chỉ tại ấp Thọ Hòa Đông A, xã Phú  
Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi  
trường của dự án “Cơ sở sản xuất nước chấm An Hòa” với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: “Cơ sở sản xuất nước chấm An Hòa”.

1.2. Địa điểm hoạt động: Ấp Thọ Hòa Đông A, xã Phú Tâm, huyện Châu  
Thành, tỉnh Sóc Trăng.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh:  
8282335694; mã số đăng ký hộ kinh doanh: 59J8000630 đăng ký lần đầu ngày 30  
tháng 12 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 30 tháng 11 năm 2023 do  
Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cấp.

1.4. Mã số thuế: 8282335694-001.

1.5. Loại hình hoạt động của dự án: Sản xuất tương hột

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: Tổng diện tích thực hiện dự án 300m<sup>2</sup>.

- Quy mô: Tổng vốn đầu tư của dự án: 200.000.000 đồng.

- Công suất: Sản xuất 200 kg/ngày (dự kiến thời gian hoạt động của dự án là khoảng 300 ngày/năm) do đó thành phẩm cao nhất của dự án là 60 tấn/năm.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất nước chấm An Hòa có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 04. tháng 10. năm 2024 đến ngày 04. tháng 10. năm 2034).

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Phú Tâm tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./...

**Nơi nhận:**

- Sở TN&MT tỉnh;
- Phòng TN&MT;
- UBND xã Phú Tâm;
- HKD cơ sở sản xuất nước chấm An Hòa;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, Thg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Văn Hòa*

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 08/GPMT-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

### 1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt phát sinh phát sinh từ hoạt động vệ sinh cá nhân của cán bộ, công nhân viên làm việc tại dự án khoảng 0,48 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nguồn số 2: Nước thải sản xuất phát sinh từ công đoạn rửa nguyên liệu và vệ sinh sàn nhà, dụng cụ sản xuất, các trang thiết bị, máy móc tại dự án khoảng 3m<sup>3</sup>/ngày đêm.

### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn sẽ thoát vào kênh thủy lợi tại ấp Thọ Hòa Đông A, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

#### 2.2. Vị trí xả thải:

- Hệ thống thu gom nước thải của khu vực dự án ấp Thọ Hòa Đông A, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>30', múi chiều 6<sup>0</sup>): X= 1074725; Y= 551141.

2.3. Lưu lượng thải lớn nhất: 3,48 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ/ngày.đêm

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: Chất lượng nước thải trước khi xả vào kênh Thủy lợi phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải công nghiệp (QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, kq=0,9; kf=1,2) cụ thể như sau:

STT	Tên thông số ô nhiễm	Đơn vị tính	(QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, kq=0,9; kf=1,2)
1	pH	-	5,5 – 9
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	54
3	COD	mg/l	162

STT	Tên thông số ô nhiễm	Đơn vị tính	(QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, kq=0,9; kf=1,2)
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	108
5	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/l	10,8
6	N tổng	mg/l	43,2
7	P tổng	mg/l	6,48
8	Tổng Coliforms	NPM/100ml	5.000

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải: Nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án sẽ được thu gom và xử lý tại hệ thống hồ lắng lọc của dự án trước khi thoát vào nguồn tiếp nhận.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải → Hồ lắng 1 → Hồ lắng 2 → Hồ lắng 3 → Nguồn tiếp nhận

- Công suất thiết kế: Xây dựng hệ thống lắng lọc nước thải với công suất 9m<sup>3</sup> Nước thải sau xử lý tại ngăn lắng, lọc sẽ tự chảy theo ống nhựa PVC Φ114 mm, chiều dài đoạn ống từ ngăn lắng, lọc đến Kênh Thủy lợi khoảng 30m.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

### 2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho công nhân viên tại dự án; Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường.

Lập kế hoạch bảo trì, duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc của cơ sở. Quản lý, kiểm tra hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải và các công trình lưu trữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

## Phụ lục 2

# BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 08 /GPMT-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

#### 1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn phát sinh: Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào dự án.

#### 2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000: X=1074417; Y= 551052.

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

STT	Tên thông số ô nhiễm	Giá trị giới hạn, dBA (Theo QCVN 26:2010/BTNMT, khu vực thông thường)
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ	70
2	Từ 21 giờ đến 6 giờ	55

### B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

#### 1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Để giảm thiểu các tác động từ tiếng ồn, độ rung. Dự án sẽ áp dụng các biện pháp sau nhằm giảm thiểu tối đa tác động đến công nhân trực tiếp làm việc và các khu vực xung quanh:

- Chủ dự án thường xuyên bảo trì máy để máy móc, thiết bị luôn hoạt động ở tình trạng tốt nhất, hạn chế tiếng ồn phát ra do máy móc hoạt động lâu ngày gây nên.

- Kiểm tra sự cân bằng của máy móc khi lắp đặt, kiểm tra định kỳ thiết bị về độ mòn chi tiết, chế độ hoạt động bảo trì, bôi trơn....

- Bố trí dây chuyền máy móc thiết bị hợp lý nhằm tránh gây sự cộng hưởng tiếng ồn.

- Trồng cây xanh nhằm điều hòa không khí và hấp thu một phần bụi và khí thải trong khu vực dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, giảm và che chắn tiếng ồn, cải thiện các yếu tố vi khí hậu.

- Đối với các phương tiện vận chuyển nguyên liệu ra vào dự án phải được kiểm định, bảo dưỡng định kỳ, quy định tốc độ tối đa cho các phương tiện ra vào.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

### Phụ lục 3

## YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 04/GPMT-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành)

### A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

#### 1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Chất thải nguy hại phát sinh tại dự án chủ yếu là các thành phần phát sinh không thường xuyên với khối lượng như sau: Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải khoảng 5 kg/năm; Giẻ lau dính dầu nhớt, hóa chất khoảng 3 kg/năm; Bao bì cứng thải bằng nhựa (thùng nhựa chứa dầu nhớt) khoảng 2 kg/năm; Tổng khối lượng phát sinh khoảng 10,0 kg/năm, cụ thể như sau:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/khí)	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	5	17 02 03
2	Giẻ lau thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (giẻ lau dính dầu thải)	Rắn	3	18 02 01
3	Bao bì cứng thải bằng nhựa (thùng nhựa chứa dầu nhớt)	Rắn	2	18 01 03
Tổng số chất thải nguy hại			10,0	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

STT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/tháng)
1	Chất thải rắn công nghiệp thông thường (bao bì và thùng giấy, kim loại đóng gói sản phẩm, mùt xốp,...)	20

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

STT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/ngày)
1	Rác thải sinh hoạt	4,8

### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại



2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 04 thùng nhựa có nắp đậy thể tích 40 lít/thùng

2.1.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích: 3m<sup>2</sup>

- Kết cấu: Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: nền xi măng, tường xây gạch, mái tole.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Phân chia khu vực lưu chứa

2.2.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 4m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: nền xi măng, tường xây gạch, mái tole.

- Chủ dự án sẽ phân chia khu vực lưu trữ và thu gom bán phế liệu

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí 02 thùng nhựa có nắp đậy, thể tích 20 lít/thùng; 01 thùng nhựa có nắp đậy, thể tích 120 lít/thùng.

2.3.2. Khu vực lưu chứa: 4m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Nền xi măng.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Phòng ngừa và ứng phó với sự cố cháy nổ**

- Lắp đặt hệ thống điện và dây dẫn phù hợp với vị trí thiết bị và công suất của thiết bị.

- Trang bị hộp nước vách tường, máy bơm nước phòng cháy chữa cháy (PCCC) đúng quy định, lập đội PCCC và đưa nhân viên tham dự các buổi tập huấn về PCCC do Phòng cảnh sát PCCC tổ chức.

- Bố trí kim thu sét cho mái của nhà xưởng, văn phòng để phòng, chống sét đánh.

- Lập nội quy, tiêu lệnh phòng chống cháy nổ và phổ biến cho toàn bộ công nhân viên của dự án.

- Thực hiện các quy định hiện hành về Phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

## **2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với tai nạn lao động**

Nếu làm tốt các công tác phòng chống cháy nổ sẽ giảm được một phần tai nạn lao động. Bên cạnh đó để mọi người làm việc được an toàn Dự án thực hiện các biện pháp sau đây:

- Trang bị tủ thuốc y tế để chăm sóc sức khỏe nhân viên trong trường hợp khẩn cấp.

- Định kỳ 3-6 tháng/lần tiến hành duy tu, sửa chữa các trang thiết bị nhằm hạn chế phát sinh ô nhiễm và đảm bảo an toàn lao động cho nhân viên trong quá trình làm việc.

- Có quản lý giám sát trong quá trình hoạt động.

- Máy móc, thiết bị có bảng chỉ dẫn (tên, hướng dẫn sử dụng).

- Hệ thống điện được bố trí lắp đặt đảm bảo an toàn.

- Nhân viên vận hành bộ phận kỹ thuật không được uống rượu bia để tránh ảnh hưởng đến công việc.

## **3. Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông**

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tập huấn cho các cán bộ công nhân viên làm việc trong dự án về an toàn giao thông đường bộ.

- Chủ dự án thường xuyên phát hoang cây cối khu vực cổng ra vào của dự án, không để cây cối che tầm nhìn ảnh hưởng đến giao thông đi lại của người dân và công nhân làm việc tại dự án.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các phương tiện, máy móc tham gia giao thông để tránh những tai nạn giao thông khi tham gia trên đường.

- Các loại xe vận tải phải thường xuyên kiểm tra, kiểm định tại các cơ quan của nhà nước, tuân thủ các nội quy, quy chế vận tải.

- Không sử dụng lái xe chưa qua đào tạo, chưa có kinh nghiệm vận tải.